

Giảng giải:

Bài tụng này nói hàng Tam thừa chẳng biết được hai trí thậm thâm này. Còn hàng có trí huệ đệ nhất như ngài Xá-lợi-phất, giả sử cả thế gian đầy như Xá-lợi-phất vốn không thể biết được. Mà dù cho có đầy cả mười phương thế giới Xá-lợi-phất, hợp cùng với trí của chúng đệ tử cũng không thể biết được. Dù rằng ngài Xá-lợi-phất có trí, mà cũng không bằng lợi trí của hàng Độc giác, cũng đầy cả mười phương, nhiều như rừng tre, hợp các trí làm nhất tâm, cùng tận hết sự lâu dài của ức kiếp cũng không thể biết được. Hàng Độc giác dù lợi trí, chẳng bằng Bồ-tát đại căn nhiều như cây lúa, cây lau v.v... cũng đầy khắp cả mười phương cõi hợp lại làm nhất tâm trong hằng sa kiếp, thấy đều chung suy lường cũng không thể biết được.

Hàng tân phát ý Bồ-tát, không bằng bậc Địa thượng Bồ-tát Bất thối, thâm chứng, hợp các tâm ấy như hằng sa, suy nghĩ mà tìm cầu đó cũng không thể biết. Do đó mà tin rằng, Phật trí thậm thâm vi diệu vậy. Bởi vì Phật trí thậm thâm như hư không, không có chỗ nương, siêu việt ra ngoài sự suy lường của tâm thức, mà hàng Tam thừa dùng

tâm sở tri, đo lường để tìm cầu cảnh giới đó há có thể được ư?

Hàng Tam Hiền, Thập Thánh an trụ nơi quả báo, chỉ có Phật một người ở nơi Tịnh độ, như những việc sâu kín của cửu trùng¹⁷, chẳng hứa cho người ngoài biết. Mà Phật trí thậm thâm đều chẳng phải chỗ của cửu giới chúng sinh có thể biết được?

Chánh văn:

8. Lại bảo Xá-lợi-phất

Pháp nhiệm mầu rất sâu

Vô lậu khó nghĩ bàn

Nay Ta đã đặng đủ.

Chỉ Ta biết tướng đó

Mười phương Phật cũng vậy.

Xá-lợi-phất phải biết

Lời Phật nói không khác

Với pháp của Phật nói

Nên sinh sức tin chắc.

¹⁷ Cửu trùng: ý nơi đây nói là như vua cổ viên minh châu trong búi tóc, người ngoài không thể biết được. Thế mà hôm nay lại đem ban cho người có công lớn. Đức Phật cũng thế, Phật có vô lượng thậm thâm vi diệu pháp mà nay mới nói đó vậy.

*Pháp của Phật lâu sau
Cần phải nói chơn thật
Bảo các chúng Thanh văn
Cùng người cầu Duyên giác
Ta khiến cho thoát khổ
Đến chứng đặng Niết-bàn
Phật dùng sức phương tiện
Dạy cho ba thừa giáo
Chúng sinh nơi nơi chấp
Dắt đở khiến ra khỏi.*

Giải thích:

Đoạn tụng này răn nhắc khiến tin nơi diệu pháp, cũng nói Tam thừa là Quyền. Do vì đạo *Thật tướng ly ngôn* chẳng phải là cảnh giới của tâm thức tư lương phân biệt, mà hàng Tam thừa dùng tâm suy nghĩ đo lường để tìm cầu, vì thế mà khó biết được.

Do vì pháp này bất khả tư nghì, thậm thâm vi diệu, cho nên chỉ có Phật cùng với Phật mới biết đó thôi. Các người chỉ nên tin mà thôi¹⁸.

¹⁸ Đức Phật nói: “Nếu chưa phải Phật thì không thể biết được, vậy chỉ nên tin mà thôi”. Bởi do nơi tin mà được lần vào Phật tri kiến. Vì

Nếu tin rằng ngày nay là Thật, ngày xưa là Quyền, thì có thể xả bỏ chấp trước mà ngộ nhập vậy.

Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Nếu người muốn biết được cảnh giới của Phật nên sạch ý của mình như hư không, xa lìa các vọng tưởng và chấp thủ, khiến cho chỗ đến của tâm đều vô ngại”*.

Như đây, há lại có thể dùng chấp trước tư lương để cầu tìm mà có thể được đó ư?

Chánh văn:

9. Khi đó, trong đại chúng có hàng Thanh văn lậu tận A-la-hán, ngài A-nhã Kiều-trần-như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Cận sự nam cùng Cận sự nữ. Hạng người phát tâm Thanh văn, Duyên giác đều nghĩ rằng: “Hôm nay, đức Phật cố chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này: Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh văn cùng Duyên giác không thể đến được”.

hôm nay mới tin là Thật, mới biết được Tam thừa mà đức Phật nói trước kia chỉ là Quyền. Đó là phương tiện mà nói, như những pháp tu để thoát ly sinh tử, đoạn Kiến hoặc, Tư hoặc, để chứng Niết-bàn v.v... Pháp Phật không có gì khác, chỉ là nhất tâm thị Phật vậy.

Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

Lúc ấy, ngài Xá-lợi-phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhất nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật?

Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin đức thế Tôn bày nói việc đó. Có gì mà đức Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu rất sâu khó hiểu?”.

Giải đáp:

Đoạn này nói ngài Xá-lợi-phất nhân chỗ Phật ngăn chẳng nói và nương chỗ nghi của đại chúng mà thưa hỏi. Đức Thế Tôn ở trong hội nhập định, phóng quang hiện ra việc hy hữu. Ở trong đại chúng ai lại chẳng kinh nghi, may mắn được ngài Văn-thù giải nghi đó.

Hôm nay, Phật vừa xuất định, chẳng chờ chúng thưa hỏi mà tự khen ngợi hai trí rất sâu. Và nói rằng những pháp được đức Phật nói ra từ trước ý thú khó hiểu, hàng Nhị thừa chẳng có thể biết.

Nhưng một bề chỉ nghe Phật nói một nghĩa giải thoát mà chúng con đã được hôm nay, dù lại chẳng biết, nhưng đức Thế Tôn vô cố mà nói lời như thế, thật lòng chúng con rất đáng nghi.

Đây là nói hàng Nhị thừa chỉ nên tin lời của Phật, mà tâm chấp lẫn chưa bỏ được, toan cho rằng từ xưa chúng được đó là Thật mà chẳng biết nó chỉ là Quyền, nên nhân nơi Phật bài xích mà khởi ra lòng nghi. Chính như ngài Xá-lợi-phất, dù là bậc trí tuệ mà cũng chưa khởi có hoài nghi, nguyện muốn được nghe nhân duyên của Phật khen ngợi hôm nay. Thế nên vì đại chúng mà thưa hỏi.

Chánh văn:

10. Khi đó, ngài Xá-lợi-phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Huệ Nhựt Đại Thánh

Lâu mới nói pháp này,

Tự nói pháp mình chứng

Lực, vô úy, Tam-muội,

Thiền định, giải thoát thảy

Đều chẳng nghĩ bàn được.

Pháp chứng nơi đạo tràng

Không ai hỏi đến đặng
Ý con khó lường được
Cũng không ai hay hỏi.
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo mình làm
Các đức Phật chứng đặng
Trí huệ rất nhiệm mầu.
Hàng vô lậu La-hán
Cùng người cầu Niết-bàn
Nay đều sa lưới nghi
Phật có chi nói thế?
Hạng người cầu Duyên giác
Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni,
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Và Càn-thát-bà thảy
Ngó nhau cứu lòng nghi
Nhìn trong đấng Túc Tôn,
Việc đó là thế nào
Xin Phật vì dạy cho?
Trong các chúng Thanh văn
Phật nói con hạng nhất
Nay con nơi trí mình
Nghi lắm không rõ được

Vì là pháp rốt ráo
Vì là đạo Phật làm.
Con từ miệng Phật sinh
Chấp tay nhìn trông chờ
Xin ban tiếng nhiệm mầu
Liên vì nói như thật.
Các Trời, Rồng, Thần thầy
Số đông như hằng sa
Bồ-tát cầu thành Phật
Số nhiều có tám muôn.
Lại những muôn ức nước
Vua Chuyển Luân Vương đến
Đều lòng kính chấp tay
Muốn nghe đạo đầy đủ

Giảng giải:

Bài kệ này là tụng lại ý thưa thỉnh. Thánh nhân không xuất thế thì vạn cổ như đêm dài. Thế nên, xưng đức Phật là Huệ Nhật. Bốn mươi năm về trước chưa từng khen ngợi pháp thậm thâm bất khả tư nghì, cho nên nói rằng, lâu mới nói. Không chờ hỏi mà tự nói đó là pháp mà Phật đã chứng được nơi Đạo Tràng, là cảnh giới của Phật tự

chúng, chẳng phải chỗ hiểu biết của đại chúng, thế nên không ai có thể phát ra lời thưa hỏi. Chính như con (Xá-lợi-phất) dù rằng có trí huệ mà cũng khó lường được, nên không thể hỏi, do vì không ai hỏi mà Phật tự nói. Huống lại là pháp được khen ngợi thật là đạo của đức Thế Tôn bình thường hành trì, đại chúng đều đã biết rồi, mà nay lại khen ngợi cùng tột là thậm thâm vi diệu chỉ có Phật tự biết, rất chẳng phải là hàng Tam thừa có thể đến được, vì thế nên đại chúng sinh nghi.

Đại chúng đều sinh nghi mà con cũng chưa rõ, nên dám hỏi đức Thế Tôn chỗ khen ngợi đó là pháp cứu cánh ư? Hay là đạo được Phật thực hành ư?

Nếu là pháp cứu cánh thì từ nơi Đạo Tràng đã chứng được chỉ có Phật tự biết, vốn chẳng phải chỗ đến của chúng con được. Còn đạo mà được Phật hành trì đó thì trong bốn mươi năm đến nay đại chúng đồng thấy đồng nghe, đều cùng biết thì đã thủ chứng rồi, nào có gì là thậm thâm. Đây chính là chỗ để sinh nghi và muốn được nghe nơi đạo cụ túc, thì chỗ thực hành cứu cánh đều xin chỉ bày quy thú cho nên mới dám đem ra để thưa hỏi.

Chánh văn:

11. Khi đó, đức Phật bảo ngài Xá-lợi-phất: “Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa. Nếu nói việc đó tất cả trong đời các Trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ”.

Giải thích:

Đây là do nơi nhân thừa hỏi mà đức Phật lại ngăn thôi. Sở dĩ ngăn chẳng nói đó là vì hôm nay khai Quyên, vì phước bỏ hết Tam thừa, đã phá những ổ hang hưởng gia (ý nói hàng Tam thừa chấp chỗ chứng được là rốt ráo, không có lòng cầu tiến), như quốc gia tán vong, e cho kia sẽ sinh lòng nghi ngờ. Như đem dạ quang châu ném cho ai, thì ít ai chẳng án kiếm (thủ thế ghìm gươm) huống lại là vô thượng diệu pháp ư? Thế nên, Phật chưa dám khinh dễ mà đem trao cho người.

Chánh văn:

12. Ngài Xá-lợi-phất lại bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ chúng sinh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin”.

Lúc ấy, ngài Xá-lợi-phất muốn tuyên lại nghĩa này

HT. Thích Trí Tịnh

mà nói kệ rằng:

*Đấng Pháp Vương Vô thượng
Xin nói, nguyện đừng lo
Vô lượng chúng hội đây
Có người hay kính tin.*

Giải:

Đây là trình bày ý thỉnh Phật trên nói. Ý cho rằng đức Thế Tôn sở dĩ chẳng nói vì toan cho là trong đại hội đây trí cạn, căn liệt mà chẳng tin. Ngày nay, xem trong Tứ chúng căn lợi trí sáng, ắt có thể kính tin, ắt chẳng phụ đức Thế Tôn khai thị cho.

Chánh văn:

13. Đức Phật lại ngăn Xá-lợi-phất: “Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, Trời, người, A-tu-la đều sinh nghi. Tỷ-kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn”.

Khi đó, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*Thôi thôi! Chẳng nên nói
Pháp Ta diệu khó nghĩ
Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe ắt không kính tin.*

Giảng giải:

Đoạn này nói lại ý của Phật là ngăn chướng nói. Lý do đức Phật ngăn chướng nói đó chướng phải là đức Phật bản xén, cũng chướng phải không có cơ. Kế đến e cho hàng tăng thượng mạn nghe mà chướng tin. Do hạng người chưa được mà nói được, chưa chứng mà cho là chứng, tự cho là đủ, ắt sinh lòng phỉ báng, thì chướng phải chỉ là vô ích mà trái lại hại cho họ, sẽ sa vào ác đạo. Do vì ngừa các việc này cho nên chướng bằng không nói là hơn.

Chánh văn:

14. Lúc ấy, ngài Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích".

Khi đó, ngài Xá-lợi-phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Vô thượng lương túc

Xin nói pháp đệ nhất

Con là trưởng tử Phật

Xin thương phân biệt nói.

*Vô lượng chúng hội đây
Hay tin kinh pháp này
Đời đời Phật đã từng
Giáo hóa chúng như thế
Đều một lòng chấp tay
Muốn nghe lãnh lời Phật.
Chúng con nghìn hai trăm
Cùng hạng cầu Phật nọ
Nguyện Phật vì chúng này
Cúi xin phân biệt nói
Chúng đây nghe pháp ấy
Thời sinh lòng vui mừng.*

Giải thích:

Đoạn này ngài Xá-lợi-phất trình bày ý để thừa thỉnh lần thứ ba. Nhưng hạng Hạ căn thối tịch đều cùng với ngài Xá-lợi-phất đồng dự một pháp hội. Theo Phật đã lâu mà ngài Xá-lợi-phất trọn không biết được những người đó, có thể nói rằng cùng chung với người mà biết được tâm của họ việc đó rất khó, tức ở đây có thể tiến đến hàng tăng thượng mạn.

Chánh văn:

15. Bảy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Xá-lợi-phất: "Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đầu đặng chẳng nói, ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói".

Giải thích:

Đây là nhân nơi thưa thỉnh ân cần mà đức Phật mới hứa nói. Đức Phật đã vì trong hội mà nhập định phóng quang động địa, trước hết đã làm kinh pháp quán cơ rồi vậy. Đây chẳng phải là nhân duyên nhỏ. Vừa xuất định, đức Phật liền khen ngợi sự thâm diệu của hai trí Quyền Thật, lại không chờ thưa hỏi mà đức Phật tự nói. Như thế thì lẽ ra Phật liền luận nói, cớ gì Phật sắp sửa nói rồi lại ngăn thôi? Quyết phải chờ đến hai ba phen ân cần thưa thỉnh rồi sau mới nói đó là ý làm sao?

* Một là vì hiển bày hai trí thậm thâm, khó tin khó hiểu nên chưa thể khinh nói ra đó.

* Hai là vì để phát khởi tâm ưa thích Đại thừa của hàng Nhị thừa. Đó là vì để vững chắc lòng tin của họ, khiến họ sinh ý tưởng hy hữu, là do vì hàng Nhị thừa chỉ một bề cùng với Phật

đoanh vây (cùng theo Phật nghe pháp) nên coi đó là tầm thường, mà chỗ thuyết pháp của Phật dễ tin dễ hiểu, cho nên dễ gặp là tin thọ, chẳng cho đó là khó, nên có người chẳng tin, mà chỗ tổn hại chẳng nhiều. Bởi những pháp đó là Quyền thiết, còn thuộc về Tiểu quả, còn có thể chờ thời gian. Ngày nay thì khai Phật tri kiến là nhân chủng Nhất thừa thành Phật, hướng lại là pháp vi diệu thâm thâm. Nếu khinh mà nói, thì vẫn y theo thưở trước đúng như lời để nắm lấy nghĩa mà chẳng thâm nhập. Hoặc ngã mạn khinh hốt mà chẳng tin thì vĩnh viễn dứt mất giống Phật, tuyệt cái chân nhân thành Phật. Hoặc do chỗ chê bai mà đọa vào ác đạo thì chỗ tổn hại rất lớn, cho nên phải chờ hai ba phen thưa thỉnh ân cần rồi sau mới nói.

Xem như trong kinh Hoa Nghiêm lúc nói về Thập địa, mà ngài Kim Cang Tạng Bồ-tát còn phải chờ năm ba phen thưa thỉnh rồi sau mới nói.

* Một là sợ họ bị tổn hại mà chẳng nói.

* Hai là do vì bậc Thập địa đó pháp thâm diệu khó hiểu mà chẳng nói.

Vả lại, như Pháp giới hải hội thuận là một

bậc thượng cơ, đáng lẽ nên liền nói, mà lại còn phải trình trọng như vậy.

Ngày nay, Pháp Hoa Nhất thừa Thật tướng, chính là địa thể của Hoa Nghiêm Pháp giới. Huống lại hàng Nhị thừa chỗ hiểu kém, sức thọ chẳng kham. Nếu khinh xuất mà nói thì họ chẳng tin, vĩnh viễn đoạn mất thiện căn lại không còn có cơ hội để thành Phật. Vả lại hóa nghi của đức Như Lai sắp hết, thời gian chẳng chờ người, đâu có phải ngày tháng dây dưa như thuở trước? Sở dĩ quyết cần phải ý chí của đại chúng được trình khiêm (bền chắc), có thể chỉ một lần biến đổi mà đến được nơi đạo vậy. Cái ý ba lần ngăn thôi của Phật há lại là luống uổng sao!

Chánh văn:

16. Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ cả thảy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng thượng mạn, chưa đặng mà nói đã đặng, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

Giảng giải:

Hàng tăng thượng mạn này thối tịch là để sách tấn quần cơ. Đương lúc đức Phật thuyết pháp thì ở dưới tòa có năm ngàn người đứng dậy lễ Phật mà lui. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cấm họ đó là chính để kính (cảnh) phát hàng Nhị thừa nên bỏ túc tập mà dùng hư tâm¹⁹ để lãnh thọ giáo pháp. Hàng tăng thượng mạn tự mình thật chưa chứng được mà tự cho là đã được nên gọi họ là tăng thượng mạn²⁰. Lại tự cao ở nơi chỗ chứng đắc của mình thì gọi là tăng thượng mạn. Hạng người này tự cho là mình đã đủ, tâm của họ chẳng trống, không còn có chỗ để lãnh thọ giáo pháp. Nếu nghe diệu pháp mà chẳng tin nhập thì vĩnh viễn đoạn mất Phật chủng.

Những người này ở nơi pháp tòa cùng với hàng Nhị thừa đồng hàng, đều có tâm tự cho là mình đã được đầy đủ. Như sau đây ngài Xá-lợi-phất cùng bốn vị đại đệ tử đều nói rằng: “*Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được*”. Lại nói: “*Chúng ta đã được Niết-bàn mà lại khiến*

¹⁹ Hư tâm: là tâm trống rỗng thì mới dễ thấu nhận giáo pháp.

²⁰ Tăng thượng mạn: đây là vì họ nhận lầm, nếu thật ắt mắc tội đại vọng ngữ vậy.

tiến tu để cầu Vô Thượng Bồ-đề”. Đây đều là hàng tăng thượng mạn. Do vì họ chấp trước những tri kiến đã quen tập từ trước, như thế đâu có thể được nhập vào Nhất thừa diệu pháp? Cho nên, ngày nay những người thối tịch mà Phật chẳng ngăn, chính là muốn kích phát những hạng này khiến cho họ bỏ những danh ngôn tức tập ngày trước²¹, tự tịnh tâm mình, để có thể lãnh thọ giáo pháp. Nếu lưu họ lại, ắt làm cho đại chúng nghi lầm, thì rất phụ với thâm từ của Như Lai.

Chánh văn:

17. Bảy giờ, đức Phật bảo ngài Xá-lợi-phất: “Trong chúng ta đây không còn cành lá, rệt có hột chắc. Xá-lợi-

²¹ Ý rằng nếu lưu 5.000 người này lại, tức là lưu lại những danh ngôn tập khí những đời trước khiến cho đại chúng sinh lòng nghi hoặc. Vì sao? Vì 5.000 người này chưa được mà tự nói được, chưa chứng mà nói đã chứng, tức trong tâm họ đã có pháp chứng được, tức họ chấp có ngã có pháp. Ngã là mình đã chứng, pháp là pháp tu được chứng. Như vậy, lưu lại cũng không lợi ích mà còn tổn hại cho họ chẳng nhỏ. Ví như trong tay ta đã có một vật, thì không thể không bỏ vật đó mà có thể nắm thêm vật khác, bởi họ chấp cái đó của họ nên không thể bỏ. Mà không bỏ thì làm sao có thể nắm vật khác được? Vì thế, đức Phật mới mặc nhiên để cho 5.000 người này lui hết. Đó cũng như lựa bỏ những hạt lúa lép, chỉ còn để lại toàn một thứ lúa chắc tốt vậy.

phát! Những gã tăng thượng mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, Ta sẽ vì ông mà nói”.

Ngài Xá-lợi-phất bạch rằng: “Thưa vâng Thế Tôn, con nguyện ưa muốn nghe”.

Giảng giải:

Đây là mừng vì cơ đã được thuận thực có thể nói được đó vậy. Không còn những cành lá mà thuận có hạt chắc thì càng vững chắc ý chí của đại chúng, cho nên nói rằng “lui về cũng là tốt”. Kinh Lăng-nghiêm nói rằng: *Nếu có một người chẳng được thanh tịnh đó thì khiến cho Đạo Tràng trọn chẳng được thành tựu*, huống lại là năm ngàn người ư? Cho nên, lui về đó cũng rất tốt.

Chánh văn:

18. Đức Phật bảo ngài Xá-lợi-phất: “Pháp mầu như thế, các đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói, như bông Linh Thoại đến thời tiết mới hiện một lần”.

Giảng giải:

Đây là chánh nói diệu pháp. Đức Như Lai dùng hết thần lực, vừa nói hai chữ *như thị* do đó mà tin rằng các pháp tịch diệt tướng, chẳng có thể dùng lời nói mà tuyên bày được. Chữ *như thị* là lời

trực chỉ. Còn Pháp đó là các Pháp tánh và Tướng v.v... ở trước. Nhưng các pháp chưa thấy cái Diệu của nó, chỉ chính ở nơi các pháp để thấy như như đó là Diệu vậy. Nếu thấy được cái diệu của các pháp thì ngoài tâm không có pháp, tất cả đều là Chân thường, không gì chẳng phải là Thật tướng, thấu rõ được như vậy mới gọi là Phật. Cho nên ví như hoa Linh Thoại, đến đúng thời mới hiện một lần vậy. Hoa Ưu Đàm đây gọi là hoa Linh Thoại, ba ngàn năm mới hiện, lúc hoa hiện thì có Thánh nhân ra đời, như hội Pháp Hoa đức Phật chờ đến thời kỳ mới nói, đó là để dụ cho diệu pháp, tâm thường thì chẳng nói, quyết chờ lúc cơ được thuận thực rồi mới nói vậy.

Chánh văn:

19. Xá-lợi-phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

Giải thích:

Ở trên đã thẳng chỉ toàn thể của diệu pháp, chỉ do vì khó tin khó hiểu, nên từ đây nhận xuống chỗ nói phân biệt giải thuyết, bởi do sự bất đắc dĩ mới nói mà thôi. Đó là do vì diệu pháp khó tin cho

nên ban đầu đức Phật bảo đó nên tin. Do vì pháp Tam thừa ở trước hàng Nhị thừa chấp cho là thật. Ngày nay, một mai phế bỏ vì họ chẳng tin nên đức Phật mới răn nhắc để cho hàng Nhị thừa tin nhận lời Phật nói, lời nói không hư vọng. Ở đây, đức Thế Tôn vì pháp lâu về sau, cần phải nói chân thật tức là khai Quyền hiển Thật, đã hết ở lời nói dưới đây vậy. Từ đây nhấn xuống, không gì không phải là để phát minh cái ý ở đây.

Chánh văn:

20. Xá-lợi-phất! Các đức Phật theo thời nghi nói pháp ý thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được. Vì sao? Các đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá-lợi-phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời? Các đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sinh khai Tri kiến Phật²²

²² Tri kiến Phật: Đây là tri kiến Phật của chúng sinh hay còn gọi là Phật tri kiến.

để đặng thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ Tri kiến Phật cho chúng sinh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sinh tỏ ngộ Tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sinh chứng vào đạo Tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá-lợi-phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời”.

Đức Phật bảo ngài Xá-lợi-phất: “Các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, những điều làm ra thường vì một việc: chỉ đem Tri kiến Phật chỉ cho chúng sinh tỏ ngộ thôi”.

Xá-lợi-phất! Đức Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sinh nói pháp, không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

Giải thích:

Đây là thuyết minh Quyền tức là Thật để hiển bày diệu pháp Nhất thừa. Chư Phật theo thời nghi nói pháp đều dùng, là Quyền, rất chẳng biết ý thú khó hiểu, bởi tức Quyền tức Thật cho nên khó tin.

Dưới đây mới gạn hỏi rằng: Thế nào Quyền tức là Thật. Bởi đức Phật dùng vô số phương tiện diễn thuyết các pháp, đều lừa cảnh giới tâm ý thức, để hiển bày Phật tri kiến địa, vốn chẳng phải

cảnh tư lương phân biệt mà hàng Nhị thừa dùng tâm tư lương để cầu được, thế nên không thể hiểu, mà chỉ có Phật cùng với Phật mới hiểu được thôi.

Sở dĩ tức Quyền tức là hiển Thật chẳng phải chờ đến ngày nay cho nên gọi là chư Phật vốn vì một nhân duyên lớn mà xuất hiện ra nơi đời. Chỗ nói Nhất đó là Nhất chân Pháp giới thường trụ Chân tâm vậy. Ngoài tâm không có pháp cho nên gọi là Nhất; rộng lớn bao trùm, chúng sinh và Phật bình đẳng; Y báo Chánh báo không hai, nên gọi là Đại. Chư Phật chứng được đây, tự lợi lợi tha nên gọi là Sự. Bởi chúng sinh có đủ nơi đây làm Nhân. Còn chư Phật vì ở đây mà xuất hiện ra nơi đời trợ phát đó là Duyên. Riêng vì cái Nhân, cái Duyên này mà Phật xuất hiện ra nơi đời lại không còn có việc nào khác. Cho nên từ 40 năm đến nay, các món phương tiện khai thị đó là toàn tâm này vậy. Cho nên văn dưới đây lại gạn hỏi rằng: *“Thế nào gọi là một đại sự nhân duyên mà hiện ra nơi đời?”*. Ở đây lại phân biệt giải thuyết về nhất đại sự vậy. Chỗ nói nhất đại sự đó là chúng sinh sẵn đủ chân tâm tức là tri kiến Phật vậy. Nhưng tâm này chỉ vì vô minh che đậy cho nên chư Phật xuất

hiện đặc biệt vì chúng sinh vạch mở chỉ bày cho đó, khiến họ xa lìa vọng nhiễm mà được thanh tịnh, khiến họ tự ngộ nhập, nên vì việc này mà thôi, há lại riêng còn có việc nào khác? Cho nên kết rằng: “Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời”. Do đây mà biết rằng chư Phật chỉ vì giáo hóa cho hàng Bồ-tát khiến họ được thành Phật. Chỉ có một việc này vốn chẳng phải là vì dạy cho hàng Nhị thừa vậy. Há lại có Nhị thừa, Tam thừa là sự thật ư?

Đây chính đức Như Lai tuyên bố bản hoài xuất thế, bỏ hết quyền của Tam thừa, riêng hiển bày diệu pháp của Nhất thừa ở nơi đây.

Chánh văn:

21. Xá-lợi-phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá-lợi-phất! Thuở quá khứ các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món ngon duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sinh đó theo chư Phật nghe pháp rốt ráo đều đặng chứng Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món ngon duyên

HT. Thích Trí Tịnh

lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa, nên các chúng sinh đó theo Phật nghe pháp rất ráo đều đặng chứng Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sinh. Các đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhơn duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sinh ấy theo Phật nghe pháp rất ráo đều đặng chứng Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ-tát, vì muốn đem Tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sinh, vì muốn đem Tri kiến Phật cho chúng sinh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sinh chứng vào Tri kiến Phật vậy.

Xá-lợi-phất! Nay Ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sinh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, Ta tùy theo bốn tánh kia dùng các món nhơn duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

Xá-lợi-phất! Như thế đều vì để chúng đặng một Phật thừa Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba!

Giảng giải:

Đây là trải qua dẫn chứng nghi thức thuyết pháp của chư Phật trong mười phương, để làm chứng cho đức Thích-ca ngày nay, lời nói chẳng có hư vọng, cố quy tắc noi theo vậy. Ý của Phật rằng: “Đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa”, chẳng phải tự mình sáng lập ra, đó là tông (chỗ noi) theo tất cả chư Phật trong mười phương ba đời.

Chư Phật đều dùng vô lượng phương tiện các món thí dụ lời lẽ diễn nói các pháp. Vì pháp này đều dùng Nhất Phật thừa, khiến cho chúng sinh nghe pháp rốt ráo đều được “Nhất thiết chủng trí”, thẳng đến thành Phật rồi sau mới thôi.

Chư Phật đều như vậy, nên biết chư Phật chỉ vì giáo hóa Bồ-tát, thẳng khiến ngộ nhập Phật tri kiến, lấy đây để làm năng sự. Thế nên ngày nay, Ta cũng tuân theo nghi thức thuyết pháp của chư Phật. Sở dĩ trước nói Tam thừa đó là do vì biết chúng sinh có nhiều thứ ham muốn, thâm tâm chấp trước, cho nên bất đắc dĩ phải tùy theo bốn

HT. Thích Trí Tịnh

tánh của họ mà khai đạo cho họ. Bởi đức Phật nói tất cả pháp là để trị tất cả tâm, nếu không có tất cả tâm thì thế nào lại dùng tất cả pháp, chính chỗ nói của Phật đều vì muốn cho chúng sinh được Nhất Phật thừa “Nhất thiết chủng trí” thôi. Trong mười phương thế giới còn không có hai hoặc ba thừa thì Ta đây nào riêng khác với chư Phật ư? Ở đây là bỏ hết Nhị thừa, phá hết cái Quyền ngày trước. Bản hoài xuất thế của đức Như Lai rõ lộ bày hết ở đây vậy.

Chánh văn:

22. Xá-lợi-phất! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trước, nghĩa là: kiếp trước, phiền não trước, chúng sinh trước, kiến trước, mạng trước. Như thế, Xá-lợi-phất, lúc kiếp loạn trước, chúng sinh nhơ nặng, bỗ sển, tham lam, ghét ganh, trọn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Giảng giải:

Đây là trình bày ý của chư Phật ra đời bất đắc dĩ mới nói ba thừa. Chư Phật ra đời sở dĩ quyết phải nói ba thừa là vì ở vào thời kỳ ác trước, chúng sinh cương nhơ nặng khó giáo hóa, chẳng được

chẳng tùy căn cơ mà điều phục họ. Sở dĩ phá hết vô lượng vô số phương tiện, cố đem pháp Nhất thừa phân biệt nói thành ba, há được thôi ư?

Kiếp trước nghĩa là một loại chúng sinh đồng tạo ác, đồng tụ hợp một thời kỳ, cho nên gọi đó là Kiếp trước. Còn chấp đoạn, chấp thường v.v... đủ cả 62 thứ tà kiến²³, gọi là Kiến trước. Chúng sinh tâm thức chỉ do tham sân si v.v... nhiều loạn tâm họ, gọi đó là Phiền não trước. Do vì chúng tử bất tịnh Phát nghiệp Nhuận sinh (có quả báo sinh tử) hợp thành chúng sinh, gọi đó là Chúng sinh trước.

²³ Sáu mươi hai thứ tà kiến gồm:

18 thứ luận chấp về quá khứ gồm có:

* 4 Thường trú luận.

* 4 Hữu tướng, Vô tướng

* 4 một phần Thường trú; một phần Vô thường.

* 4 Hữu biên vô biên luận.

* 2 Vô nhân luận.

44 thứ luận chấp về tương lai gồm có:

* 16 luận chấp có tướng sau khi chết.

* 8 luận chấp Vô tướng sau khi chết.

* 8 luận chấp không phải có tướng, không phải không tướng sau khi chết.

* 7 Đoạn diệt luận.

* 5 Hiện tại Niết-bàn luận.

Nghiệp thức mạng căn tùy theo nghiệp sinh tử cho nên gọi đó là Mạng trước. Đương ở thời kỳ này, ở đời ác trước loạn cùng tốt, há có thể liền giáo hóa họ thành Phật được ư? Cho nên, đức Phật mới rộng dùng nhiều phương tiện đó vậy.

Chánh văn:

23. Xá-lợi-phất! Nếu đệ tử Ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên giác, mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Duyên giác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni đó tự cho mình đã đặng A-la-hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết-bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao? Nếu có Tỷ-kheo thật chứng quả A-la-hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ, hiện tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có đặng, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn đặng hiểu rõ.

Xá-lợi-phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi.

Giảng giải:

Đây là quả hản hàng Nhị thừa, khiến họ bền vững lòng tin Nhất thừa. Trong hội Hoa Nghiêm, bậc Địa thượng Bồ-tát gọi là chân A-la-hán. Vả bậc Địa thượng Bồ-tát đại A-la-hán, há lại có người chẳng biết việc thành Phật ư? Cho nên, Phật nói rằng: *“Nếu đệ tử Ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên giác, mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, người này chẳng phải đệ tử Phật”*, nên gọi đó là giả danh A-la-hán và Duyên giác. Cho nên dưới đây, sau khi lãnh ngộ rồi thì các Ngài tự nói rằng: *“Chúng tôi hôm nay là chân Thanh văn, chân A-la-hán”*.

Sở dĩ nói chẳng phải chân A-la-hán đó là vì chẳng tin pháp này vậy. Vả đệ tử của Ta đã chứng A-la-hán, được ra khỏi sinh tử, thì nên trên cầu quả vị Phật là phải đó vậy.

Ngày nay, lại chấp trước Tiểu thừa mà tự lấy đó là đủ, chẳng còn tiến tu để cầu Bồ-đề, đều là hàng tăng thượng mạn. Nếu quả là chân A-la-hán, há lại có chẳng tin sự thành Phật ư? Đây là đức Phật quả trách là muốn cho họ có lòng tin tha thiết.

Nếu hiện tiền thấy được Phật, nghe pháp, thì không có chẳng tin việc đó. Trừ ra sau khi Phật diệt độ, chẳng được thấy Phật, chỉ có thể trì kinh thì còn dung cho có người chẳng tin. Dù lúc này chẳng tin, mà chỉ có thể thọ trì, hiểu được nghĩa đó thì cũng làm cái viển nhân để thành Phật. Người này nếu gặp chư Phật khác cũng được hiểu rõ.

Chỗ gọi là chủng tử Kim Cang, dù có trải qua nhiều kiếp cũng chẳng mòn. Như có người nuốt đó thì trơn thấu da mà lọt ra ngoài. Đây là lời chính ở trong kinh Hoa Nghiêm, chỗ nói nghe mà chẳng tin còn kết được nhân Phật chủng. Do vì Phật tánh chủng tử làm chân nhân thành Phật, vốn nên kính trọng. Cho nên, gọi là các ông nên nhất tâm tin hiểu thọ trì lời của Phật. Lời nói của chư Phật Như Lai không hề hư vọng v.v... đó là để kết lời nói ở chương đầu.

Chánh văn:

24. Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni

Cưu lòng tăng thượng mạn

Cận sự nam ngã mạn
Cận sự nữ chẳng tin,
Hàng bốn chúng như thế
Số kia có năm nghìn
Chẳng tự thấy lỗi mình
Nơi giới cố thiếu sót
Tiếc giữ tội quấy mình
Trí nhỏ đó đã ra,
Bọn cám tấm trong chúng
Oai đức Phật phải đi,
Gã đó kém phước đức
Chẳng kham lãnh pháp này,
Chúng nay không cành lá
Chỉ có những hạt chắc.

Giảng giải:

Bài kệ này nói về chúng thối tịch. Ở văn Trường hàng nói có 5.000 người nhưng bài kệ này riêng nói có ba hạng là: ngã mạn, tăng thượng mạn và chẳng tin, tổng đó đều là Nhất xiển-đê²⁴,

²⁴ Nhất xiển-đê: cũng gọi là A-xiển-đề-ca, A-xiển-đê, Xiển-đê, bất tín: là người hủy báng Tam Bảo, chẳng tin luật nhân quả, đoạn mất

giới kém, bảo hộ những lỗi lầm của mình, thì căn khí bất tịnh. Còn hạng trí nhỏ và cảm tấm, đó là hạng trí cạn, tâm thô, do vì không phước đức, cho nên không kham lãnh thọ tâm pháp, do đó mà họ bỏ đi. Còn lại trong pháp hội đây toàn là hạt chắc nên phải nói đó.

Chánh văn:

25. Xá-lợi-phất khéo nghe!

Pháp của các Phật đặng

Vô lượng sức phương tiện

Mà vì chúng sinh nói.

Tâm của chúng sinh nghĩ

Các món đạo ra làm

Bao nhiêu những tánh dục

Nghiệp lành dữ đời trước,

Phật biết hết thế rồi

Dùng các duyên thí dụ

Lời lẽ sức phương tiện

Khiến tất cả vui mừng.

Hoặc là nói Khế kinh

thiện căn, tạo tội Ngũ nghịch. Hạng này không tin có Phật tánh, họ trọn không thể thành Phật được.

Cô khởi cùng Bốn sự
Bốn sinh, Vị tăng hữu
Cũng nói những Nhơn duyên,
Thí dụ và Trùng tụng
Luận nghị cộng chín kinh.
Căn độn ưa pháp nhỏ
Tham chấp nơi sinh tử
Nơi vô lượng đức Phật
Chẳng tu đạo sâu mầu
Bị các khổ não loạn
Vì đó nói Niết-bàn,
Ta bày phương tiện đó
Khiến đều vào huệ Phật,
Chưa từng nói các ông
Sẽ đặng thành Phật đạo
Sở dĩ chưa từng nói
Vì giờ nói chưa đến,
Nay chính là đến giờ
Quyết định nói Đại thừa.
Chín bộ pháp của Ta
Thuận theo chúng sinh nói
Vào Đại thừa làm gốc
Nên mới nói kinh này.

Giảng giải:

Bài kệ tụng trên chính ở nơi *Quyền* mà thuyết minh nơi *Thật*.

Từ câu:

Xá-lợi-phất khéo nghe!

Pháp của các Phật đặng

Vô lượng sức phương tiện

Mà vì chúng sinh nói

Bài kệ (4 câu) ban đầu là tổng tụng. Nghĩa là pháp của Phật đã được đó là ở Đạo Tràng, chỗ được Nhất thừa đại pháp Thật trí Phật tri kiến. Bởi chúng sinh chẳng kham, cho nên dùng phương tiện quyền xảo mà vì họ thuyết pháp. Trong hai mươi một ngày này chính vì ở đây vậy.

Tâm của chúng sinh nghĩ

Các món đạo ra làm

Bao nhiêu những tánh dục

Nghiệp lành dữ đời trước

Đây nói rằng sở dĩ chúng sinh chẳng kham, chính do vì tâm niệm của chúng sinh hành đạo tà, chánh, dục tánh ưa muốn, nghiệp quả thiện ác, các

món bao nhiêu chỗ chẳng đồng, đều chẳng phải căn khí lãnh thọ Đại thừa. Vì những cố này nên chẳng dám nói Đại thừa.

Phật biết hết thế rồi

Dùng các duyên thí dụ

Lời lẽ sức phương tiện

Khiến tất cả vui mừng.

Hoặc là nói Khế kinh

Cô khởi cùng Bốn sự

Bốn sinh, Vị tăng hữu

Cũng nói những Nhơn duyên,

Thí dụ và Trùng tụng

Luận nghị cộng chín kinh.

Đây là chính thuyết minh việc thi thiết quyền giáo, nghĩa là đã biết căn khí chẳng kham, chẳng được chẳng dùng phương tiện quyền xảo mà giáo hóa đó. Chín bộ pháp này đều vì hàng Nhị thừa mà nói đó. Chín bộ pháp là: Tu-đa-la gọi là Khế kinh. Đà-đà gọi là Cô khởi tụng. Bốn sự là nói về bản hạnh của Phật như nói về Đề-bà-đạt-đa, Nhãn Nhục tiên nhân... Bốn sinh là nói nhân đời trước của Phật như chuyện mười sáu Vương tử. Vị tăng

hữu tức là việc hy hữu. Nhân duyên là các loại pháp duyên sinh. Thí dụ là như nhà lửa dưới đây. Kỳ-dạ gọi là Ứng tụng. Ưu-ba-đề-xá gọi là Luận nghị. Đây là trình bày về Quyển pháp chín bộ của Tiểu thừa, chính vì hàng Nhị thừa mà nói đó.

Nếu thêm Phương quảng, Tự thuyết, Thọ ký tức là mười hai bộ pháp của Đại thừa. Tổng vì tùy cơ mà thuyết pháp.

Căn độn ưa pháp nhỏ

Tham chấp nơi sinh tử

Nơi vô lượng đức Phật

Chẳng tu đạo sâu mầu

Bị các khổ não loạn

Vì đó nói Niết-bàn,

Ta bày phương tiện đó

Khiến đều vào huệ Phật,

Chưa từng nói các ông

Sẽ đặng thành Phật đạo

Sở dĩ chưa từng nói

Vì giờ nói chưa đến,

Nay chính là đến giờ

Quyết định nói Đại thừa.

Chín bộ pháp của Ta

Thuận theo chúng sinh nói

Vào Đại thừa làm gốc

Nên mới nói kinh này.

Đoạn này tụng lại ý chính do nơi Quyền mà thuyết minh về Thật. Nghĩa là do vì những người độn căn ưa thích Tiểu pháp, dù rằng được gần gũi nhiều Phật mà chẳng thực hành diệu đạo cho nên bị những thứ khổ về sinh tử não loạn. Đức Phật vì thương những người này mà nói Niết-bàn Tiểu thừa. Dù đó là phương tiện mà kỳ thật ý muốn dẫn dắt họ vào Phật huệ. Như sự sắp đặt về Hóa Thành dưới đây, ý ở chỗ dẫn đến Bảo Sở chỉ là mật ý điều phục, chưa từng nói rằng các ông thành Phật. Một bề chẳng nói là do vì thời kỳ nói chưa đến. Nay chính đã đến thời kỳ quyết định nói Đại thừa.

Nhưng Đại thừa chẳng phải ngoài chín bộ mà riêng có. Chỉ biết nói chín bộ đó là tùy cơ mà nói, chuyên để dẫn vào Đại thừa làm bản hoài. Nhân vì vào Đại thừa nên nói kinh này, chẳng phải riêng có Đại thừa, tức là ý ở nơi Quyền mà thuyết minh Thật, đều trình bày hết ở đây.

Chánh văn:

26. Có Phật tử tâm tịnh

Êm dịu cùng căn lợi,

Nơi vô lượng các Phật

Mà tu đạo sâu mầu,

Vì hàng Phật tử này

Nói kinh Đại thừa đây.

Ta ghi cho người đó

Đời sau thành Phật đạo

Bởi thâm tâm niệm Phật

Tu trì tịnh giới vậy

Hạng này nghe thành Phật

Rất mừng đầy khắp mình,

Phật biết tâm của kia

Nên vì nói Đại thừa.

Thanh văn hoặc Bồ-tát,

Nghe ta nói pháp ra

Nhấn đến một bài kệ

Đều thành Phật không nghi.

Giảng giải:

Bài tụng này nói ngày nay vì hàng đại căn mà hiển bày nơi Thật. Tâm thanh tịnh, căn lợi mới thực

hành được đạo thâm diệu, thì khác với hàng độn căn ở trên. Họ kham gánh vác đại pháp, cho nên đức Phật vì họ mà nói Đại thừa. Đó gọi là chánh trực xả phương tiện, nên mới thọ ký người này đời sau sẽ thành Phật. Bởi bậc đại căn này thâm tâm niệm Phật, thì tâm cùng với Phật thâm hợp. Do giữ gìn tịnh giới nên chẳng tham trước nơi sinh tử. Một khi nghe được Phật thì rất vui mừng khắp nơi thân, chỗ gọi là những lỗ chân lông được thơ thới. Phật tánh chủng tử thù thắng, cho nên vì họ nói Đại thừa. Nếu chưa được nghe diệu pháp thì căn đó dù lợi hay độn còn có chỗ sai biệt. Nhưng nếu được nghe pháp Đại thừa này rồi thì không luận là Đại thừa hay Tiểu thừa đều được thành Phật không còn nghi vậy. Chỗ gọi là lợi căn và độn căn bình đẳng rưới mưa pháp đều được đầy đủ.

Đây chính là hiển bày sự lợi ích lớn ở nơi Thật vậy.

Chánh văn:

27. Trong cõi Phật mười phương

Chỉ có một thừa pháp

Không hai cũng không ba

HT. Thích Trí Tịnh

*Trừ Phật phương tiện nói
Chỉ dùng danh tự giả
Dắt dẫn các chúng sinh
Vì nói trí huệ Phật.*

Giải thích:

Bài tụng này kết hiển nhất Thật vậy, nghĩa là dù Phật nói Tam thừa, cũng là giả danh để dẫn dắt chúng sinh, kỳ thật chỉ để hiển bày Nhất thừa Phật trí huệ, cho nên Quyền tức là Thật. Do đó, nên biết các pháp đều như vậy.

Chánh văn:

*28. Các Phật ra nơi đời
Chỉ một việc này thật
Hai thứ chẳng phải chân.
Trọn chẳng đem Tiểu thừa
Mà tế độ chúng sinh,
Phật tự trụ Đại thừa
Như pháp của mình đặng
Định, huệ, lực trang nghiêm
Dùng đây độ chúng sinh.
Tự chứng đạo Vô Thượng
Pháp bình đẳng Đại thừa*

Nếu dùng Tiểu thừa độ
Nhấn đến nơi một người
Thời Ta đọa xan tham
Việc ấy tất không được.
Nếu người tin về Phật
Như Lai chẳng dối gạt
Cũng không lòng tham ganh
Dứt ác trong các pháp
Nên Phật ở mười phương
Mà riêng không chỗ sợ.
Ta dùng tướng trang nghiêm
Ánh sáng soi trong đời
Đấng vô lượng chúng trọng
Vì nói thật tướng ẩn.
Xá-lợi-phất! Nên biết!
Ta vốn lập thế nguyện
Muốn cho tất cả chúng
Bằng như Ta không khác
Như Ta xưa đã nguyện
Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng sinh
Đều khiến vào Phật đạo.

HT. Thích Trí Tịnh

Giảng giải:

Bài tụng này trình bày ý của đức Phật xuất thế chỉ nói Nhất thừa.

*Các Phật ra nơi đời
Chỉ một việc này thật
Hai thứ chẳng phải chân.
Trọn chẳng đem Tiểu thừa
Mà tế độ chúng sinh.*

Đoạn này nói về chư Phật ra đời chỉ chứng nhất thật, cho nên chẳng dùng Tiểu thừa để độ người.

*Phật tự trụ Đại thừa
Như pháp của mình đặng
Định, huệ, lực trang nghiêm
Dùng đây độ chúng sinh.
Tự chứng đạo Vô Thượng
Pháp bình đẳng Đại thừa
Nếu dùng Tiểu thừa độ
Nhấn đến nơi một người
Thời Ta đọa xan tham
Việc ấy tất không được.
Nếu người tin về Phật
Như Lai chẳng dối gạt*

Cũng không lòng tham ganh

Dứt ác trong các pháp

Nên Phật ở mười phương

Mà riêng không chỗ sợ.

Ta dùng tướng trang nghiêm

Ánh sáng soi trong đời

Đấng vô lượng chúng trượng

Vì nói thật tướng ẩn.

Xá-lợi-phất! Nên biết!

Ta vốn lập thế nguyện

Muốn cho tất cả chúng

Bằng như Ta không khác

Như Ta xưa đã nguyện

Nay đã đầy đủ rồi

Độ tất cả chúng sinh

Đều khiến vào Phật đạo.

Đây là trình bày lý do chẳng đem pháp Tiểu thừa để độ người, vì đức Phật tự trụ ở Đại thừa, nên thực hành lòng từ bi bình đẳng lợi ích cho chúng sinh. Pháp chư Phật chứng được là Pháp thân chân thể đã chứng ở nơi Đạo Tràng. Câu nói định, huệ trang nghiêm đó là nói hiện Báo thân tha thọ dụng, Pháp thân và Báo thân ngậm hợp là

HT. Thích Trí Tịnh

một cho nên gọi là bình đẳng. Do vì tự chứng đại pháp bình đẳng, há nên đem pháp Tiểu thừa mà hóa độ người! Tức là giáo hóa một người đã sa vào xan tham, còn lại chẳng nên, hưởng lại nhiều người ư! Phàm nếu có người tin theo nơi Phật thì Phật một bề dùng chí thành mà để đãi họ. Nếu khi họ là bất năng, đối họ là bất tri. Tham lợi của họ, ganh hơn với họ, đều là các pháp ác mà Phật đều dứt hẳn vậy. Cho nên ở nơi mười phương Phật không còn sợ danh ác, cũng không sợ đại chúng đông, cho nên dùng thân tướng hảo trang nghiêm, hiện tướng quang minh chiếu khắp, vì chúng sinh mà nói Đại pháp.

Đây là ngầm trình bày những việc ngòi ở nơi Bồ-đề Đạo Tràng, Nhất Thật tướng ấn, nghĩa là Hải ấn Tam-muội vậy. Đức Phật thuyết pháp đều dùng ấn Thật tướng để ấn định cho nên tà ma ngoại đạo chẳng lẫn lộn được.

Xá-lợi-phất! Nên biết!

Ta vốn lập thế nguyện

Muốn cho tất cả chúng

Bằng như Ta không khác.

Ở đây, trình bày bản hoài xuất thế của Phật.

**Như Ta xưa đã nguyện
Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng sinh
Đều khiến vào Phật đạo.**

Trình bày ngày nay mãn nguyện mới xứng
với bản hoài.

Chánh văn:

29. Nếu Ta gặp chúng sinh

Dùng Phật đạo dạy cả

Kẻ vô trí rồi sai

Mê lầm không nhận lời.

Ta rõ chúng sinh đó

Chưa từng tu cội lành

Chấp chặt nơi Ngũ dục

Vì si ái sinh khổ.

Bởi hơn duyên các dục

Sa vào ba đường dữ

Xoay lẫn trong sáu nẻo

Chịu đủ những khổ độ.

Thân mọn thọ bào thai

Đời đời tăng trưởng luôn

Người đức mỏng ít phước

Các sự khổ bức ngặt
Vào rừng rậm tà kiến
Hoặc chấp có, chấp không
Nương gá các chấp này
Đầy đủ sáu mươi hai
Chấp chặt pháp hư vọng
Bền nhận không bỏ đặng
Ngã mạn tự khoe cao
Dua nịnh lòng không thật
Trong nghìn muôn ức kiếp
Chẳng nghe danh tự Phật
Cũng chẳng nghe chánh pháp
Người như thế khó độ.
Cho nên Xá-lợi-phất!
Ta vì bày phương tiện
Nói các đạo dứt khổ
Chỉ cho đó Niết-bàn
Ta dù nói Niết-bàn
Cũng chẳng phải thật diệt,
Các pháp từ bốn lai
Tướng thường tự vắng lặng
Phật tử hành đạo rồi
Đời sau đặng thành Phật.

Giảng giải:

Bài tụng này là trình bày lý do khai Quyền vậy. Bốn nguyện của Phật là giáo hóa tất cả chúng sinh đều được thành Phật. Tại sao lại nói pháp Tam thừa ư?

Bởi vì những chúng được gặp Phật là vô trí, e họ lầm loạn mê hoặc chẳng lãnh thọ giáo pháp, cho nên mới tùy theo căn cơ mà diễn nói chứ chẳng phải bốn ý của Phật vậy.

Dưới đây là rộng tụng về đời ác năm trước, chúng sinh khó độ, ý chẳng được chẳng lập phương tiện.

*Ta rõ chúng sinh đó
Chưa từng tu cội lành
Chấp chặt nơi Ngũ dục
Vi si ái sinh khổ.
Bởi nơn duyên các dục
Sa vào ba đường dữ
Xoay lẫn trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ độc.
Đây nói về Phiền não trước.*

Thân mọn thọ bào thai
Đời đời tăng trưởng luôn
Người đức mỏng ít phước
Các sự khổ bức ngặt.

Đây nói về Mạng trước.

Vào rừng rậm tà kiến
Hoặc chấp có, chấp không
Nương gá các chấp này
Đầy đủ sáu mươi hai

Chấp chặt pháp hư vọng
Bền nhận không bỏ đặng
Ngã mạn tự khoe cao
Dua nịnh lòng không thật.

Đây nói về Kiến trước.

Trong nghìn muôn ức kiếp
Chẳng nghe danh tự Phật
Cũng chẳng nghe chánh pháp
Người như thế khó độ.

Đây nói về Kiếp trước.

Đương ở trong đời ác trước này, chúng sinh lộn đục trong khổ não, cho nên thiết lập ra phương

tiện, trước nói pháp xuất khổ hiển bày Niết-bàn đó là con đường diệt khổ. Đây là chỉ diệt hết các khổ, ra khỏi Phần đoạn sinh tử chứ chẳng phải chân thật diệt độ, ra khỏi Biến dịch sinh tử.

Các pháp từ bốn lai

Tướng thường tự vắng lặng

Phật tử hành đạo rồi

Đời sau đặng thành Phật.

Là hiển bày pháp chân thật. Như thế nào gọi là chân thật diệt độ? Do vì các pháp bốn lai là chân thường tịch diệt, đây là diệu đạo Nhất thừa. Phật tử thực hành như đây thì đời sau sẽ thành Phật. Bởi vì hàng Nhị thừa chỉ thấy pháp sinh diệt Tứ đế²⁵, cho nên nay mới đặc biệt vì họ

²⁵ Tứ đế: có bốn.

(1) Sinh diệt Tứ đế: đây thuộc về pháp của Tiểu thừa. Vì hàng Tiểu thừa biết được phiền não tập là nhân thọ khổ, nên họ tu trợ đạo pháp để dứt khổ nhân. Nhân khổ đã dứt tức là được Niết-bàn (Niết-bàn hết khổ của Tiểu thừa).

(2) Vô sinh Tứ đế (Tứ đế của Đại thừa thuộc về thể): khổ bốn lai là không, tập, diệt và đạo cũng vậy.

(3) Vô lượng Tứ đế (Tứ đế của Đại thừa gồm cả phần tướng): một pháp đã như vậy thì tất cả pháp cũng như vậy, thí như một pháp đã vô sinh thì tất cả pháp cũng vô sinh...